

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 634/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971

Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường S, quận L, thành phố H

Nơi ở hiện nay: Tổ y, phường H, thành phố TH, tỉnh TH

* Bị đơn: Ông Trương Nhất M, sinh năm 1961

Nơi ĐKKHKT: Tổ z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

Chỗ ở hiện nay: Trung tâm bảo trợ xã hội H, xóm Á, xã H, huyện Đ, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Trương Nhất M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Trương Nhất M xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Nhất L, sinh ngày 01/6/1995 và Trương Thái A, sinh ngày 08/3/2001, các con chung hiện đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) Về tài sản chung: Bà V và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về nợ chung: Bà V, ông M xác định không có nợ chung và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000536 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho bà V số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thanh Trúc